

Số: 417/TB-PKĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v Hướng dẫn chuẩn hóa mã hóa chẩn đoán, đánh giá tình trạng bệnh tật theo ICD-10 trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và khám sức khỏe tại Phòng khám Đa khoa

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BYT ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Bộ Y tế về việc Quy định về mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong theo ICD-10;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Y tế về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Công văn số 9345/SYT-NVY ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế về việc Cập nhật nội dung và các biểu mẫu về khám sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 10062/SYT-NVY ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế về việc Cập nhật nội dung các biểu mẫu về khám sức khỏe;

Căn cứ Công văn số 11267/SYT-NVY ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Sở Y tế về việc Tăng cường chất lượng tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người dân;

Căn cứ Công văn số 11292/SYT-NVY ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Sở Y tế về việc nhập dữ liệu khám sức khỏe, khám sàng lọc lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng.

Nhằm chuẩn hóa việc ghi nhận dữ liệu lâm sàng, phục vụ quản lý chất lượng, số hóa bệnh án điện tử (EMR) và liên thông dữ liệu y tế theo quy định, Phòng khám Đa khoa thông báo và yêu cầu toàn thể Bác sĩ thực hiện nghiêm túc quy định mã hóa chẩn đoán như sau:

1. Nguyên tắc cốt lõi

Mã hóa không thay thế chẩn đoán lâm sàng bằng chữ.

Việc sử dụng mã ICD-10 chỉ đóng vai trò hỗ trợ quản lý, thống kê và chuẩn hóa dữ liệu trích xuất liên thông; **tuyệt đối không thay thế cho chẩn đoán lâm sàng xác định của Bác sĩ.**



Trong quá trình thăm khám, Bác sĩ **bắt buộc phải ghi đầy đủ, rõ ràng chẩn đoán bằng chữ (text)** mô tả chi tiết bản chất bệnh lý, giai đoạn, phân loại, vị trí tổn thương (nếu có), sau đó mới gán mã ICD-10 phù hợp kèm theo kể bên.

Tuyệt đối không chỉ chọn mã danh mục mà để trống hoặc rút gọn sơ sài phần chữ, nhằm bảo toàn trọn vẹn thông tin lâm sàng chuyên môn phục vụ công tác theo dõi, hội chẩn và điều trị tiếp theo của người bệnh.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Toàn bộ hoạt động khám chữa bệnh: Áp dụng bắt buộc đối với tất cả các chẩn đoán sơ bộ, chẩn đoán xác định, bệnh kèm theo/biến chứng trong khám ngoại trú, cấp cứu, theo dõi và chỉ định cận lâm sàng.

Hoạt động khám sức khỏe (KSK): Áp dụng trong việc ghi nhận nhận xét từng chuyên khoa lâm sàng, kết luận phân loại sức khỏe, phát hiện bệnh tật tại các chương trình KSK định kỳ, KSK lái xe, KSK đi học/đi làm và các đối tượng khác.

3. Các quy tắc trọng tâm khi lựa chọn và mã hóa ICD-10

Bác sĩ cần tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc mã hóa bệnh tật theo hướng dẫn chuyên môn hiện hành, cụ thể:

- **Cấu trúc mã chuẩn:** Lựa chọn mã chi tiết (mã 3 ký tự, 4 ký tự hoặc phân nhóm chi tiết theo danh mục) phản ánh sát nhất với chẩn đoán bằng chữ đã ghi nhận.

- **Quy tắc kiểm tra logic theo giới tính:** Đảm bảo tính tương thích tuyệt đối giữa mã chẩn đoán và giới tính của người bệnh (tránh tuyệt đối lỗi áp dụng mã bệnh lý sản - phụ khoa cho nam giới hoặc bệnh lý tiền liệt tuyến cho nữ giới).

- **Phân định rõ nhóm mã Chẩn đoán xác định và Theo dõi/Tiếp xúc (Mã Z, R), trong đó:**

- + Sử dụng đúng các mã nhóm **Z** (yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe và tiếp xúc dịch vụ y tế) cho các trường hợp kiểm tra sức khỏe tổng quát, tầm soát định kỳ, tiêm chủng, tư vấn hoặc tái khám không phát hiện bệnh.

- + Hạn chế lạm dụng các mã triệu chứng, dấu hiệu bất thường (nhóm **R**) khi Bác sĩ đã có đủ bằng chứng lâm sàng/cận lâm sàng để đưa ra chẩn đoán xác định nguyên nhân bệnh lý.

- **Chẩn đoán chính và chẩn đoán kèm theo:** Lựa chọn chẩn đoán chính là tình trạng bệnh lý chiếm ưu thế hoặc lý do chính khiến người bệnh đến khám; các bệnh mạn tính phối hợp hoặc biến chứng phải được ghi đầy đủ bằng chữ kèm mã ICD-10 tại mục bệnh kèm.

4. Ứng dụng công cụ hỗ trợ và tra cứu hướng dẫn

Hiện nay, phần mềm quản lý khám chữa bệnh của Phòng khám đã tích hợp bộ công cụ hỗ trợ gợi ý và kiểm tra chéo tính hợp lệ của mã ICD-10 theo thời gian thực (bắt buộc giới tính, tính chất chẩn đoán/theo dõi, điều kiện liên thông dữ liệu).

Bác sĩ vui lòng truy cập và tham khảo chi tiết **Tài liệu hướng dẫn mã hóa ICD-10 và Quy tắc kiểm tra logic** được đăng tải trên đường dẫn: <https://phongkhamdaihocypnt.edu.vn/icd> để nắm rõ quy chuẩn và giảm thiểu tối đa sai sót trong quá trình tác nghiệp.

Việc mã hóa không chính xác, thiếu logic hoặc bỏ sót chẩn đoán bằng chữ sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng hồ sơ bệnh án điện tử, gây khó khăn cho việc liên thông BHYT và đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe lên Nền tảng Quản lý sức khỏe cộng đồng của Sở Y tế. Do đó, Phòng khám Đa khoa đề nghị Lãnh đạo các Khoa/Phòng/Khối/Trạm Y tế nghiêm túc phổ biến, đôn đốc và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các bác sĩ trong đơn vị.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo PK;
- Các Khoa/Phòng/Khối/Trạm Y tế;
- Lưu: VT, P.KHNVĐTĐD (S_02).

TRƯỞNG PHÒNG KHÁM 



Châu Văn Trở



